

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1 – Ông Đậu Đức Đông

2 – Ông Võ Chí Công

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung- Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34 /2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê C D**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1981 tại thị xã T H, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối Q T, phường T, thị xã T H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê C H, sinh năm 1933 và con bà: Hoàng T K, sinh năm 1939; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 14/02/2020, bị TAND huyện QH, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2020.

Nhân thân: Ngày 29/6/2006, bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/5/2011.

Ngày 12/01/2016, bị Công an phường P xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 12/4/2016.

Bị cáo Lê C D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn T Q, sinh năm 1985. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Khối XXX, phường Q, thị xã TH, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương M T, sinh năm 1983. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú tại: Xóm Q, xã NT, huyện NDD, tỉnh Nghệ An.
Anh Nguyễn V H, sinh năm 1999. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú tại: Xóm T, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.
Tạm trú tại: Khối C x, phường Q P, thị xã TH, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/3/2022, Lê C D mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám xanh đen mang biển kiểm soát 37x-86xxx của anh Dương M T (sinh năm 1981, trú tại xóm Q, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An) để đi đến chị gái của D chơi. Khi D đi đến nhà số x, ngõ số xx, đường TL, phường Q, thị xã TH, tỉnh Nghệ An của anh Nguyễn T Q đang thuê trọ. D quan sát thấy 01 bình ắc quy hình chữ nhật, màu đen, nhãn hiệu Narada-155AH, có kích thước (55x13x30)cm để trước sân không có người trông coi nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc bình ắc quy trên. D lén lút đi vào sân lấy chiếc bình ắc quy có đặc điểm nêu trên bỏ lên xe mô tô và chở ra quán thu mua phế liệu của anh Nguyễn V H (sinh năm 1999, tại khối C x, phường P, thị xã TTH, Nghệ An) bán cho anh H với giá 800.000đ. Số tiền bán được, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐT ngày 07/4/2022 của hội đồng định giá tài sản UBND thị xã TH xác định: 01 bình ắc quy hình chữ nhật màu đen có kích thước dài 55cm, rộng 13cm, nhãn hiệu Narada 155Ah, có xuất xứ từ Trung Quốc từ năm 2020, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị Lê C D trộm cắp vào ngày 23/3/2022 có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Như vậy, chiếc bình ắc quy do Lê C D chiếm đoạt của anh Q vào ngày 23/3/2022 có trị giá 2.500.000đ.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố bị cáo Lê C D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Lê C D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê C D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê C D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời của người bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã có căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/3/2022 tại nhà số xx, ngõ số xx, đường T L, phường Q, thị xã T H, tỉnh Nghệ An của anh Nguyễn T Q đang thuê trọ. Lê C D đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn T Q 1 bình ắc quy hình chữ nhật, màu đen, nhãn hiệu Narada-155AH, có kích thước (55x13x30)cm, trị giá 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của Lê C D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên được xác định là tái phạm. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 29/6/2006, bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/5/2011.

Ngày 12/01/2016, bị Công an phường Q xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày ngày 12/4/2016. Tuy nhiên cũng xét cho bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cha đẻ bị cáo ông Lê C H là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Nên cần

xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn T Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra không có yêu cầu gì về việc bồi thường nên Tòa án không xem xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn V H người mua bình ắc quy do D trộm cắp mà có với số tiền 800.000đ. Anh H không biết chiếc bình ắc quy mà D bán cho anh là do trộm cắp mà có nên anh H không phạm tội. Quá trình điều tra anh H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 800.000 đồng nên Tòa án không xem xét. Đối với anh Dương M T là người cho bị cáo D mượn xe mô tô dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên anh T không biết việc D mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên anh T không đồng phạm với D về hành vi trộm cắp tài sản. Anh T đã nhận lại xe mô tô vào ngày 20/4/2022 và không có yêu cầu gì nên tòa án không xem xét.

[7] Về án phí : Cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h Điều 52 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê C D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Lê C D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2022.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu tại Lê C D số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Buộc bị cáo Lê C D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Hà

